

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/DS-ST

Ngày: 05 – 4 – 2024

“*V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Lát.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Thông báo tiếp tục xét xử vụ án số: 07/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài Ph , sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Bà Trần Thị Nh , sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Hứa Hoàng D , sinh năm 1984 (Có mặt).

- Chị Hứa Thị Bảo Ng , sinh năm 1988 (Vắng mặt).

- Chị Hứa Thị Bảo Tr , sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Hoài Ph trình bày:

Ngày 27/7/2016, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Hứa Hoàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201600749. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Hứa Hoàng V vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 9,5%/năm; trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn, thời hạn vay là 12 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Hứa Hoàng V và bà Trần Thị Nh đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/VH/43/2014/HĐTC ngày 14/8/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/2015/PLHĐ ngày 12/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số M 670498, diện tích 20.893m² tại các thửa số 481, 527 tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (Nay là Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ ông Hứa Hoàng V ngày 10/11/1998.

Tính đến ngày 05/4/2024, ông Hứa Hoàng V và bà Trần Thị Nh còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 327.732.778đ (ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 109.513.889đ (một trăm lẻ chín triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn là 18.218.889đ (mười tám triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Do ông Hứa Hoàng V đã chết nên Ngân hàng nhiều lần làm việc với bà Trần Thị Nh là vợ của ông V yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên bà

Trần Thị Nh chỉ hứa mà không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Trần Thị Nh phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, bà Nh còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản trong trường hợp bà Nhung không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu phát mãi tài sản.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng tự nguyện chịu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hứa Hoàng D trình này: Anh D thừa nhận là ông Hứa Hoàng V – bà Trần Thị Nh là cha mẹ ruột của anh D . Đúng là vào năm 2016, ông V có vay vốn của Ngân hàng đúng như Ngân hàng trình bày với số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và đến nay số lãi Ngân hàng yêu cầu là đúng. Số tiền vay này, ông V và bà Nh cùng sử dụng vào mục đích nuôi Tôm nhưng do việc nuôi Tôm không thuận lợi nên không có khả năng trả tiền cho Ngân hàng. Đến năm 2017, ông V chết, bà Nh và các con nuôi Tôm để trả nợ cho Ngân hàng nhưng vẫn chưa thanh toán được. Nay, anh D xin Ngân hàng gia hạn cho gia đình anh, bán được đất sẽ thanh toán dứt số nợ này cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn Trần Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị Bảo Ng , chị Hứa Thị Bảo Tr : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Nh , chị Ng và chị Tr không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự; bà Nh , chị Ng và chị Tr cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 15/01/2024, bà Nh , chị Ng và chị Tr vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng

kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và anh Hứa Hoàng D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Trần Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị Bảo Ng , chị Hứa Thị Bảo Tr mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai bà Nh , chị Ng và chị Tr vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nh , chị Ng và chị Tr theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Trần Thị Nh có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 05/4/2024, tổng cộng là 327.732.778đ (ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 109.513.889đ (một trăm lẻ chín triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn là 18.218.889đ (mười tám triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng). Đồng thời, bà Nh còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 06/4/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Nh cư trú tại ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị Bảo Ng , chị Hứa Thị Bảo Tr đã được triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều

vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị Nh , chị Hứa Thị Bảo Ng và chị Hứa Thị Bảo Tr .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201600749 ngày 27/7/2016. Ông Hứa Hoàng V đã nhận đủ số tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201600749 ngày 27/7/2016 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông V đã nhận đủ tiền vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Nh trả tiền các khoản nợ do ông Hứa Hoàng V vay cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, việc vay tiền của ông V là để nuôi Tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông V và bà Nh là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình, ông V và bà Nh cùng lấy tài sản chung để đảm bảo cho khoản vay này. Hiện nay, ông V đã chết, do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Nh phải có trách nhiệm thanh toán số nợ nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201600749 ngày 27/7/2016 có lãi suất thỏa thuận là 9,5%/năm; trả lãi hàng tháng. Đây là lãi suất do

các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nh phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 06/4/2024, bà Nh còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Trần Thị Nh phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Trần Thị Nh, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Nh có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 05/4/2024 tổng cộng là 327.732.778đ (ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 109.513.889đ (một trăm lẻ chín triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn là 18.218.889đ (mười tám triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Đồng thời bà Nh còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 06/4/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Nh phải chịu là 16.386.638đ (mười sáu triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.229.069đ (bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008411 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hứa Hoàng D có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn bà Trần Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị Bảo Ng và chị Hứa Thị Bảo Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU